

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-VDS ngày
11 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Hồ Đức D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Chị Vũ Thị P, sinh năm 1997. Địa chỉ: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Hồ Đức D và chị Vũ Thị P chung sống với nhau
như vợ chồng từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu,
không ai bị ép buộc và được hai bên gia đình đồng ý, tổ chức cưới hỏi theo
phong tục tập quán. Ngày 05/9/2017 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND xã
Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung
sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên
nhân mâu thuẫn anh D cho rằng chị P có quan hệ ngoại tình không còn chung
thủy với chồng con. Chị P cho rằng do anh chị bất đồng quan điểm sống, không
có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã làm tổn thương tình cảm của nhau. Đến
nay cả hai đều thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án
công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh D, chị P vẫn
giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ

Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D, chị P.

[2] Về con chung: Anh D, chị P 01 con chung là Hồ Thị Thu T, sinh ngày 08/03/2013. Hai bên thống nhất chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mức 500.000đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020 đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh D, chị P không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[5] Về lệ phí tòa án: Anh D nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Đức D và chị Vũ Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh D, chị P 01 con chung là Hồ Thị Thu T, sinh ngày 08/03/2013. Giao cháu Hồ Thị Thu T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi tháng là 500.000 đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh D, chị P không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không

xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Đức D nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0004121 ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Chăn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga